TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2026/HS-ST
Ngày: 06 - 02 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đình Mùi.

2. Ông Hà Công Thắng.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Hà Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Lý A Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Giàng Thị M (tên gọi khác: Không) sinh ngày 30/5/1995, tại xã S, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản S, xã S, tỉnh Lai Châu; số định danh cá nhân/CCCD: 012195002387; nghề nghiệp: Lao động tự do; là Đảng viên Đ, sinh hoạt tại Chi bộ trường Mầm non H1 hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 28/10/2025 theo Quyết định số 03 - QĐ/UBKTĐU ngày 28/10/2025 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã P; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A V, sinh năm 1980 và bà Vàng Thị D, sinh năm 1979; Chồng: Nguyễn Đức H, sinh năm 1993, con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/10/2025, tạm giam ngày 19/10/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L. *Có mặt.*

Người chứng kiến: Ông Mai Công Q, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn T, xã V, tỉnh Lào Cai. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 50 phút, ngày 13/10/2025, tổ công tác Công an xã V làm nhiệm vụ tại thôn T, xã V, tỉnh Lào Cai phát hiện Giàng Thị M có biểu hiện nghi vấn liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật. Tổ công tác tiến hành kiểm tra Giàng Thị M thu giữ 01 gói nilon màu xanh, được hàn túm một đầu, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng. Giàng Thị M khai nhận chất bột nén màu trắng trong gói nilon bị thu giữ là ma túy của M vừa mua được của một người đàn ông không quen biết với mục đích sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật tại thôn P, xã V, tỉnh Lào Cai đối với Giàng Thị M, quá trình khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết quả điều tra chứng minh được: Khoảng 12 giờ ngày 13/10/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Giàng Thị M đi bộ từ nhà chồng là anh Nguyễn Đức H ở thôn P, xã V, tỉnh Lào Cai lên khu vực thôn S, xã P, tỉnh Lào Cai để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến khu vực đồi chè thuộc thôn T, xã V, M gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, tuổi địa chỉ đang đứng ở trên đồi, qua trao đổi Mỷ hỏi "có hàng không" (ý hỏi người đó có ma túy bán không?), người đó trả lời "Đang chuẩn bị đi lấy, đưa tiền đây đi lấy cho", M đồng ý sau đó đã đưa 500.000 đồng nhờ người đàn ông này đi mua hộ ma túy, M đứng đợi được khoảng 20 phút thì người đàn ông quay lại rồi đưa cho M 01 gói ma túy được gói bằng giấy nilon màu xanh, quấn kín một đầu, sau đó người đàn ông đi đâu thì M không biết. Khi M đang cầm ma túy trong tay trái và đi bộ về thì bị tổ công tác Công an xã V phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số 706/KL-KTHS ngày 17/10/2025 của Phòng K công an tỉnh L kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ của Giàng Thị M gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng 0,42 gam.

Tại bản Cáo trạng số 71/CT-VKS-KV4 ngày 15/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai truy tố bị cáo Giàng Thị M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo"; "Bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác"; "Cha đẻ của bị cáo được tặng thưởng nhiều bằng khen về thành tích trong công tác" quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ Luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng Thị M 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, tài sản trong vụ án: Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong do Phòng K Công an tỉnh L phát hành, bên trong có 0,32 gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, nilon gói. Bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất và không tranh luận gì với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai, tài liệu của người này. Bị cáo M công nhận lời khai của người được công bố là đúng và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo M không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng được Tòa án triệu tập đến phiên tòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ người chứng kiến đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Trong giai đoạn điều tra vụ án đã có lời khai của họ thể hiện trong hồ sơ. Do đó, căn cứ Điều 296 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai của họ tại phiên tòa.

[3] Tại phiên toà bị cáo Giàng Thị M thừa nhận là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 12 giờ trưa ngày 13/10/2025 bị cáo đi bộ lên khu vực đồi chè thuộc thôn T, xã V, tỉnh Lào Cai tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, bị cáo M đã gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ nhờ người này mua hộ 500.000 đồng ma túy, sau khoảng 20 phút người này quay lại đưa cho bị cáo M 01 gói Heroine, có khối lượng 0,42 gam, bị cáo đang cầm số Heroine trên cất giấu trên người nhằm mục đích đem về nhà để sử dụng thì bị tổ công tác của Công an xã V bắt quả tang cùng vật chứng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Bị cáo Giàng Thị M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để thoả mãn nhu cầu của bản thân sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy bị cáo Giàng Thị M đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm hại đến những quy định của Đảng và Nhà nước trong việc sản xuất, quản lý và sử dụng chất ma túy. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, việc tàng trữ sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân đã cố ý thực hiện, do vậy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo M đã khai nhận đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội; bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác, ngoài ra cha đẻ của bị cáo là ông Giàng A V được tặng thưởng nhiều Bằng khen về những thành tích trong công tác. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Giàng Thị M trước khi phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy thể hiện bị cáo là người có nhân thân chưa tốt.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh tài sản ngày 30/10/2025 và lời khai của bị cáo M tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo sinh sống cùng C, con tại bản Sân Bay, xã S, tỉnh Lai Châu. Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, gia đình không có tài sản gì có giá trị, bản thân không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo M.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian cai nghiện, đồng thời góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm về tệ nạn xã hội. Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo M từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: Số H thu giữ của Giàng Thị M khi bắt quả tang có khối lượng là 0,42 gam, Phòng K Công an tỉnh L đã lấy 0,1 gam để làm mẫu giám định không hoàn lại; 0,32 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu giám định được đựng và niêm phong trong 01 phong bì niêm phong vật chứng do Phòng K Công an tỉnh L phát hành là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, nilon gói không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Về nguồn gốc ma túy bị cáo M mua của một người phụ nữ vào ngày 12/10/2025 và mua của người đàn ông bán vào ngày 13/10/2025, bị cáo khai

nhận người phụ nữ này khoảng 35 tuổi, cao khoảng 1,5m, ăn mặc bình thường, đầu đội khăn, đeo khẩu trang ở đầu cầu treo thuộc thôn S, xã P, còn người đàn ông khoảng hơn 30 tuổi, cao khoảng 1,65m, nước da ngăm đen, ăn mặc trang phục bình thường. Bị cáo M không biết họ tên, địa chỉ của người phụ nữ và người đàn ông này ở đâu do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ.

Đối với Hành vi mua ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 12/10/2025, bị cáo đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng ma túy, không cấu thành tội phạm quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ, đúng quy định,

[7] Về án phí: Bị cáo Giàng Thị M là người bị kết án thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng Thị M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy ".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Giàng Thị M **03** (**ba**) năm **01** (**một)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/10/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong do Phòng K Công an tỉnh L phát hành, bên trong có 0,32 gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, nilon gói.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 19/01/2026 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Lào Cai).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án. buộc bị cáo Giàng Thị M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Giàng Thị M có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- CSĐT Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng HSNV, THAHS Công an tỉnh Lào Cai;
- Hải Quan tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4 - Lào Cai;
- Trại tạm giam;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lào Cai;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Sin Suối Hồ, tỉnh Lai Châu; -UBKT Đảng ủy xã Phong Thổ, tỉnh Lai Châu
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Linh